

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28-02-2023

V/v: Ly hôn, nuôi con chung
giữa chị H và anh T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Lưu Văn Đề.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố số 14, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. “Vắng mặt có lý do”.

- **Bị đơn:** Anh Trương Phan T, sinh năm 1977; địa chỉ: Xóm 4, xã Hải Cường, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. “Vắng mặt lần hai không lý do”

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1949; địa chỉ: Xóm 4, xã Hải Cường, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. “vắng mặt có lý do”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 16 tháng 12 năm 2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn – chị Vũ Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Trương Phan T đăng ký kết hôn ngày 23/5/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Cường, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn chị H và anh T chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh T. Vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, anh T ít quan tâm đến gia đình. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng đều không đạt hiệu quả, từ tháng 3 năm 2012 cho đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án cho ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trương Phan T1, sinh ngày 13/02/2010, hiện cháu T1 đang sống cùng bố và bà nội. Nay ly hôn chị H xin theo nguyện vọng của cháu T1, nếu cháu xin ở với chị thì chị xin nuôi và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T; bà Nguyễn Thị C là mẹ đẻ của anh T đã nhận thay và cam kết giao tận tay cho anh T các văn bản này. Thông qua bà C, anh T có ý kiến: Công nhận lời khai của chị H về thời gian vợ chồng chị H, anh T kết hôn, quá trình chung sống và chị H và anh T sống ly thân. Xác nhận chị H, anh T có một con chung, hiện nay cháu đang ở cùng bà C và anh T như chị H khai nhận, anh T không nhận nuôi con, đề nghị Tòa án giao con chung là cháu T1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, còn nếu cháu T1 ở với anh T thì chị H tự có trách nhiệm với con theo quy định. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Không có, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81; Điều 82; Điều 83; Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận cho ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Trương Phan T. Về con chung: Giao cháu Trương Phan T1, sinh ngày 13/02/2010 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị H. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: không xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị H, người làm chứng là bà Nguyễn Thị C vắng mặt theo ý kiến xin vắng mặt, bị đơn là anh Trương Phan T vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự và người làm chứng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Vũ Thị H và anh Trương Phan T là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Hải Cường, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 23/5/2009. Vợ chồng chung sống không thực sự hạnh phúc, mâu thuẫn nặng nề do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng nhau nên thường xuyên xảy ra xích mích, hai người đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2012 cho đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T, Nay chị H xin ly hôn, anh T không đến Tòa án làm việc, cũng không có ý kiến gửi đến Tòa án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, như vậy anh T không có thiện chí hàn gắn hôn nhân với chị H. Thực tế chị H và anh T đã sống ly thân nhiều năm nay.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T là trầm trọng, bản thân anh T biết việc chị H có đơn xin ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc, cũng không giao nộp văn bản thể hiện quan điểm của mình đối với yêu cầu của chị H. Chị H và anh T đã có thời gian sống ly thân từ rất lâu nhưng hai bên không có biện pháp cụ thể nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H đối với anh Trương Phan T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là cháu Trương Phan T1, sinh ngày 13/02/2010, hiện cháu T1 đang sống cùng anh T và bà nội. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, không yêu cầu anh T cấp dưỡng, anh T không có lời khai và thông quan mẹ đẻ anh T cho biết anh T có ý kiến không xin nhận nuôi con mà để chị H nuôi con.

Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế hiện nay, yêu cầu của đương sự, nguyện vọng của con chung là cháu T1 thì thấy: Nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung của chị H là hoàn toàn chính đáng, chị H là người khỏe mạnh và có khả năng lao động, anh T không có ý kiến xin nhận nuôi con, cháu T1 xin được ở cùng mẹ, hơn nữa, cháu T1 còn đang đi học, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nên giao cháu Trương Phan T1 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Anh T có nghĩa vụ giao con cho chị H nuôi dưỡng.

Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H và anh T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Chị H là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Trương Phan T.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Phan T1, sinh ngày 13/02/2010 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trương Phan T không phải cấp dưỡng nuôi con. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

(Hiện nay cháu T1 đang sống cùng anh T. Anh T có nghĩa vụ giao con cho chị H nuôi dưỡng theo Quyết định của Bản án có hiệu lực pháp luật và khi có yêu cầu).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006537 ngày 05/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Vũ Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản ;
- VKSND tỉnh+huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã Hải Cường: 01 bản;
- Cấp cho đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 01 bản;
- Lưu văn phòng: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng